

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ – ST
Ngày 18 tháng 4 năm 2025
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.
2. Bà Vũ Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc ““Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGD ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1995, (có mặt).

Địa chỉ: xã TT, thành phố VY, tỉnh VP.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1993, (vắng mặt).

Địa chỉ: xã TT, thành phố VY, tỉnh VP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2025 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn ngày 05/5/2016 được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố VY, tỉnh VP. Trước khi kết hôn anh chị

được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Kết hôn xong vợ chồng chị sinh sống cùng gia đình anh Ph tại thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Đến tháng 3 năm 2024 mâu thuẫn vợ chồng càng trở lên căng thẳng nên chị phải đưa các con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn xã TT, thành phố VY sinh sống. Hiện tại vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay không còn quan tâm và chăm sóc nhau trong cuộc sống. Từ khi sống ly thân anh Ph không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Ph.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh Ph và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị ly hôn anh Ph để chị có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam Kh, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2019. Hiện tại các con đang ở với chị. Nay ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Nếu trường hợp phải mỗi người nuôi một con thì chị có nguyện vọng được nuôi cháu D, vì hiện nay cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ; còn anh Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh. Cả hai không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hiện tại chị đang làm tự do, thu nhập hàng tháng từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Với thu nhập như trên thì chị thấy mình có đủ điều kiện để nuôi con.

- *Về tài sản chung, các khoản vay, cho vay và công sức đóng góp*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh Ph trình bày:**

- *Về tình cảm*: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Nam Kh, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2019. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung và cả hai không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung cùng nhau.

- Về tài sản chung; các khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/02/2025, cháu Nguyễn Nam Kh, sinh ngày 23/7/2017 là con đẻ của chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn Ph trình bày:**

Cháu tên là cháu Nguyễn Nam Kh, sinh ngày 23/7/2017. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng xin ở với bố. Nguyện vọng xin được ở với bố là nguyện vọng của cháu, không bị ai đe dọa hay ép buộc.

*** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 24/02/2025, ông Nguyễn Văn V là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Ph trình bày:**

Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Ph và là bố chồng của chị H. Gia đình ông tổ chức kết hôn cho anh Ph và chị H vào tháng 5 năm 2016. Trước khi kết hôn anh Ph và chị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Kết hôn xong chị H và anh Ph sống cùng với vợ chồng ông tại thôn Rừng, xã TT, thành phố VY, tỉnh VP.

Quá trình sống chung thỉnh thoảng ông có thấy hai con xảy ra xô sát, to tiếng với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do kinh tế và hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn phát sinh từ cuối năm 2016 – đầu năm 2017. Mỗi lần hai vợ chồng cãi nhau thì chị H lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Sự việc này diễn ra rất nhiều lần.

Hiện tại, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 3/2024. Từ ngày chị H về ở nhà mẹ đẻ ở thì anh Ph vẫn ở cùng nhà với vợ chồng ông ở xã TT, thành phố VY. Hai gia đình thông gia đã nói chuyện đề động viên, hòa giải để cải thiện quan hệ vợ chồng hai cháu. Tuy nhiên, quan hệ vợ chồng của các cháu vẫn không được cải thiện nên chị H làm đơn xin ly hôn anh Ph con trai ông.

Vợ chồng chị H và anh Ph có hai con chung là Nguyễn Nam Kh, sinh ngày 23/7/2017 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14/10/2019. Hiện tại các cháu đang ở với chị H. Hiện tại theo ông được biết chị H đang làm công nhân tự do của công ty May ở xã Thành Trù, thành phố Vĩnh Yên. Còn anh Ph làm nghề tự do. Cả hai đều tự chủ về kinh tế và có đủ điều kiện để mỗi người nuôi 01 con nếu trường hợp hai vợ chồng xảy ra việc ly hôn. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, là người bố ông không mong muốn việc ly hôn của các con xảy ra, tuy nhiên đây là nguyện vọng của các con. Bản thân ông đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H vẫn không đồng ý quay

về. Nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh Ph thì ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Tòa án giải quyết về con chung thì đề nghị cho anh Ph được trực tiếp nuôi cả hai cháu. Nếu không được nuôi cả hai thì đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Nam Kh cho anh Ph nuôi dưỡng, còn giao cháu Nguyễn Ngọc D cho chị H nuôi dưỡng.

Về việc nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho anh Ph, ngay trong ngày nhận được, ông đều giao thông báo ngay cho anh Ph, anh Ph biết việc chị H xin ly hôn nhưng chỉ nói là đồng ý ly hôn. Do điều kiện con trai ông làm tự do nên không thể thường xuyên đến Tòa án làm việc được. Con trai ông có ý kiến xin được giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

+ Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

+ Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2019; Giao cho anh Nguyễn Văn Ph được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nam Kh, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017. Chị Hương và anh Ph không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

+ Về án phí sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn Ph nhưng anh Ph vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Phạm Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph có địa chỉ cư trú tại: Thôn Rừng, xã TT, thành phố VY, tỉnh VP. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hương và anh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố VY, tỉnh VP vào ngày 05/5/2016, là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Ph đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống và cách sống của vợ chồng khác nhau. Vợ chồng hiện tại đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2024 đến nay.

Xét thấy: Việc chị H làm đơn xin ly hôn anh Ph vì thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Ph đến để hòa giải để anh chị về đoàn tụ nhưng anh Ph vắng mặt. Anh Ph cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ph đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Ph.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Ph có 02 người con chung là cháu Nguyễn Nam Kh, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2019. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Nếu trường hợp phải mỗi người nuôi một con thì chị H có nguyện vọng được nuôi cháu D, vì hiện nay cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ph có nguyện vọng xin được nuôi 01 con chung.

Qua xác minh tại địa phương nơi chị H và anh Ph cư trú đều thể hiện chị H và anh Ph làm nghề tự do, có thu nhập và có đủ điều kiện để mỗi người nuôi một con.

Quá trình giải quyết vụ án do anh Ph vắng mặt nên các bên không thỏa thuận được việc nuôi con, theo quy định của pháp luật khi quyết định giao con cho một người chăm sóc, nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện thực tế, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để quyết định giao cho bố hoặc mẹ. Trên thực tế, cả chị H và anh Ph đều có đủ điều kiện mỗi người nuôi một con và theo nguyện vọng của cháu Kh xin được ở với anh Ph, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D và đồng ý để cho anh Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh. Do vậy, cần giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, giao cho anh Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh. Chị H và anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị H và anh Ph không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Hương phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2019; Giao cho anh Nguyễn Văn Ph được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nam Kh, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017. Chị Hương và anh Ph không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0006418 ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã TT, thành phố VY, tỉnh VP;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

